

Bản án số: 298/2023/HS-ST

Ngày: 11/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

Ông Phạm Minh Khiết

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

1. LTT; Sinh năm: 19XX, tại: TG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ XX, ấp LT, xã MT, huyện CB, tỉnh TG; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: LVH, sinh năm 19XX; Họ và tên mẹ: ĐTT, sinh năm: 19XX; Họ tên vợ: NTA, sinh năm: 19XX; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 20XX, nhỏ sinh năm 20XX; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giam từ ngày 0X/X/20XX (Bị cáo có mặt);

2. LVP; Sinh năm: 19XX; Tại: TG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2XX Tổ XX, ấp LT, xã ML, huyện CB, tỉnh TG; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: VN; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: LVL, sinh năm 19XX; Họ và tên mẹ: LTL, sinh năm: 19XX; Họ tên vợ: PTNL, Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giam từ ngày 0X/X/20XX (Bị cáo có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng XX giờ XX phút ngày 0X/0X/20XX, tổ Công tác 3XX Công an Thành phố H tiến hành tuần tra theo quy định, khi tổ tuần tra đi đến trước nhà số XXX HHL, phường AL, quận BT, Thành phố H thì phát hiện LTT đang điều khiển xe mô tô biển số XXD1-146.XX chở phía sau LVP có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía sau bên trái T đang mặc có 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu vàng và 02 mảnh vụn viên nén màu vàng. T và P thừa nhận cùng mua gói ma túy với giá 600.000 đồng để sử dụng chung thì bị bắt giữ, Cơ quan Công an đã đưa T và P về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, LVP và LTT khai nhận: Vào khoảng XX giờ 00 phút ngày 0X/X/20XX, T gặp P chở đi ăn uống. Trong lúc ngồi ăn thì T nói có chuyện gia đình nên muốn mua ma túy sử dụng và rủ P cùng góp tiền mua ma túy thì P đồng ý, P góp số tiền 300.000 đồng đưa cho T, Tuấn góp 300.000 đồng. Đến khoảng X0 giờ X0 phút ngày 0X/X/20XX, cả hai gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) trên đường VĐT, quận BT, Thành phố H mua 600.000 đồng ma túy được 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu vàng và 02 mảnh vụn viên nén màu vàng rồi T cất trong túi quần phía sau bên trái T đang mặc rồi cả hai đi về. Khoảng X9 giờ X0 phút ngày 0X/X/20XX, T điều khiển xe mô tô biển số XXD1-146.XX chở P đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

- Tại bản kết luận giám định số 8654/KL- KTHS ngày 1X/X/20XX của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu vàng và 02 mảnh vụn viên nén màu vàng thu giữ là ma túy ở thể rắn có khối lượng **0,6677** gam loại MDMA.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu vàng và 02 mảnh vụn viên nén màu vàng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số thuê bao 09385566XX thu giữ của bị cáo LTT, dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số thuê bao 03571616XX thu giữ của bị cáo LVP, dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.
- 01 xe mô tô biển số XXD1-146.XX thu giữ của LTT, qua xác minh xe mô tô trên do T đứng tên chủ sở hữu.

Toàn bộ số vật chứng đã thu, Cơ quan Cảnh sát điều tra quận BT đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận BT chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T và P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 323/CT-VKS ngày 3X/XX/20XX của Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố H đã truy tố các bị cáo LTT và LVP ra trước Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo T và P, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo T); Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo LTT và LVP phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo P với mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo LTT và LVP đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng XX giờ X0 phút, ngày 0X/X/20XX, tại trước số XX8 HHL, phường AL, quận BT, Thành phố H, bị cáo LTT và LVP đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng **0,6677** gam loại MDMA để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ, như nội dung cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 8654/KL- KTHS ngày 1X/X/20XX của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu vàng và 02 mảnh vụn viên nén màu vàng thu giữ là ma túy ở thể rắn có khối lượng **0,6677** gam loại MDMA.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo LTT và LVP đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với khối lượng lượng **0,6677g** (không phải sáu sáu bảy bảy gam) loại MDMA và thuộc trường hợp “*...MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố các bị cáo T và P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo T và P thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo T thì cha của bị cáo T là người có công với nước nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

[3] Về hình phạt bổ sung: không có.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu vàng và 02 mảnh vụn viên nén màu, bên trong có chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên

LTT, LVP, NNT (điều tra viên), NVH (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường A, quận BT. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số thuê bao 09385566XX thu giữ của bị cáo LTT, dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo T.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số thuê bao 03571616XX thu giữ của bị cáo LVP, dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo P.

- Đối với: 01 xe mô tô biển số XXD1-146.XX thu giữ của LTT, qua xác minh xe mô tô trên do T đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không.

[6] Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo T và P, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo LTT và LVP phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Tuấn); Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1 Xử phạt bị cáo LTT: 02 (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 0X/X/20XX.

1.2 Xử phạt bị cáo LVP: 02 (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 0X/X/20XX.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên LTT, LVP, NNT (điều tra viên), NVH (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường A, quận BT;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số XXD1-146.XX, thu giữ của LTT;

- Trả lại cho bị cáo LVP: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có số thuê bao 03571616XX, thu giữ của LVP;

- Trả lại cho bị cáo LTT: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số thuê bao 09385566XX, thu giữ của LTT;

(Chi cục Thi hành án dân sự quận BìT đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/27TAM ngày 2X/XX/20XX).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo LTT và LVP, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương